

Số: 141 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 9 tháng 11 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc **hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, khắc phục cấp bách 06 hồ chứa nước bị hư hỏng nặng nhằm đảm bảo an toàn đập trong mùa mưa lũ**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tính đến cuối năm 2019, tỉnh Quảng Ngãi có 123 hồ chứa nước thủy lợi đã đưa vào khai thác sử dụng, với tổng dung tích hồ là 407,35 triệu m<sup>3</sup> để phục vụ tưới cho 13.900 ha đất sản xuất nông nghiệp, bổ sung nguồn nước cho hệ thống thủy lợi Thạch Nham và cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Phần lớn các hồ chứa nước được xây dựng từ năm 1989 trở về trước, đầu tư không đồng bộ và thi công chủ yếu bằng thủ công; sau nhiều năm khai thác và thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ nên nhiều công trình bị xuống cấp, hư hỏng; công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên chưa đảm bảo do thiếu kinh phí nên không duy trì được năng lực theo thiết kế ban đầu. Vì vậy, việc sửa chữa, nâng cấp và tăng cường quản lý, khai thác hồ chứa nước là rất cần thiết nhằm nâng cao an toàn đập, đảm bảo tuổi thọ và nâng cao hiệu quả khai thác công trình.

Trong số 123 hồ chứa nước, có 85 hồ chứa nước cơ bản đảm bảo an toàn đập, 38 hồ chứa nước hiện bị hư hỏng, xuống cấp nặng chưa đảm bảo an toàn đập. Được sự quan tâm của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Quảng Ngãi đã có 22 hồ chứa nước đang được đầu tư sửa chữa, nâng cấp (gồm: 18 hồ chứa thuộc dự án WB8, 04 hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ vốn để xử lý cấp bách các công trình hồ chứa bị ảnh hưởng bão, lũ năm 2017 và các hồ có nguy cơ mất an toàn cao trong mùa mưa lũ năm 2018). Hiện còn 16 hồ chứa nước cần được tiếp tục sửa chữa, nâng cấp, với tổng kinh phí khoảng 270,0 tỷ đồng, nhưng đến nay chưa có nguồn vốn đầu tư (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo); trong đó, có 06 hồ chứa nước bị hư hỏng nặng, có nguy cơ mất an toàn đập trong mùa mưa lũ, cần được ưu tiên sửa chữa, khắc phục cấp bách gồm có: Phước Tích, Đá Bạc, Hóc Dọc, Suối Khoai (huyện Bình Sơn); Lỗ Thùng (huyện Mộ Đức) và Hồ Vàng (huyện Sơn Tịnh).

Để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trong mùa mưa lũ, nâng cao năng lực khai thác phục vụ sản xuất và dân sinh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành Trung ương

quan tâm, trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho tỉnh Quảng Ngãi 105,0 tỷ đồng (*Một trăm lẻ năm tỷ đồng*) để ưu tiên sửa chữa, khắc phục cấp bách 06 hồ chứa nước gồm: Phước Tích, Đá Bạc, Lỗ Thùng, Hóc Dọc, Suối Khoai, Hồ Vàng trong giai đoạn từ năm 2019 - 2020.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 về danh mục các hồ chứa nước hư hỏng nặng cần sửa chữa, khắc phục cấp bách giai đoạn năm 2019 - 2020 kèm theo).*

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh689).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**



**Phụ lục 1:**  
**DANH MỤC 16 HỒ CHỨA HƯ HỒNG NẶNG CẦN ĐẦU TƯ SỬA CHỮA, KHẮC PHỤC CẤP BÁCH**  
*(Kèm theo Tờ trình số 141 /TTr-UBND ngày 19 /11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Thông số kỹ thuật					Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Hiện trạng công trình		
			Flv (km <sup>2</sup> )	Wtrữ toàn bộ (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Ftưới thiết kế (ha)	Đập chính			Đập chính	Cống lấy nước	Tràn xả lũ
								Hmax (m)			
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>270</b>			
1	Phước Tích	Bình Mỹ, Bình Sơn	1,1	0,20	40	6,0	120	15	Hư hỏng nặng	Tốt	Hỏng nặng
2	Đá Bạc	Bình An, Bình Sơn	0,7	0,44	110	8,7	349	18	Thấm nặng	Hỏng vừa	Hỏng nặng
3	Lỗ Thùng	Đức Phú, Mộ Đức	2,2	0,46	160	12,7	405	30	Hư hỏng nặng	Hỏng vừa	Hỏng vừa
4	Di Lãng	Thị trấn Di Lãng, Sơn Hà	9,0	9,00	650	32,0	228	20	Thấm nặng	Hỏng vừa	Hỏng nặng
5	Hồ Vàng	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh	5,0	0,50	150	11,0	360	17	Thấm vừa	Hỏng nặng	Hỏng vừa
6	Hóc Dọc	Bình Nguyên, Bình Sơn	1,2	0,41	95	10,5	217	15	Thấm vừa	Hỏng nặng	Hỏng nặng
7	Biều Qua	Long Sơn, Minh Long	2,1	1,07	194	19,0	318	20	Thấm nặng	Hỏng vừa	Hỏng vừa
8	Suối Khoai	Bình Trị, Bình Sơn	0,9	0,35	50	6,0	210	10	Thấm nặng	Hỏng nặng	Hỏng vừa
9	Hóc Tùng	Tịnh Thọ, Sơn Tịnh	2,4	0,44	50	11,5	143	18	Thấm nặng	Hỏng nặng	Hỏng vừa
10	Đội 14	Bình Long, Bình Sơn	1,3	0,50	15	9,2	125	10	Thấm nặng	Hỏng nặng	Hư nặng
11	Hồ Tre	Tịnh Giang, Sơn Tịnh	1,7	0,95	150	90,8	413	20	Thấm nặng	Hỏng nặng	Hỏng vừa
12	Hàm Rồng	Bình Chánh, Bình Sơn	2,0	0,55	120	9,1	171	15	Thấm nặng	Hỏng vừa	Hỏng vừa
13	Đá Chông	Tịnh Bình, Sơn Tịnh	3,5	0,70	50	8,0	226	17	Thấm nặng	Hỏng nặng	Hỏng nhẹ
14	Hồ Leo	Trà Phú, Trà Bồng	2,0	0,07	25	4,0	50	15	Thấm nặng	Hỏng nặng	Hỏng nhẹ

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Thông số kỹ thuật					Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Hiện trạng công trình		
			Flv (km <sup>2</sup> )	Wtrữ toàn bộ (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Ftrời thiết kế (ha)	Đập chính			Đập chính	Cống lấy nước	Tràn xả lũ
				Hmax (m)	L (m)						
15	Hòa Hải	Bình Hòa, Bình Sơn	1,0	0,40	50	8,0	80	15	Thấm nặng	Hông vừa	Hông vừa
16	Ruộng Choạy	Bình Đông, Bình Sơn	1,4	0,45	50	7,0	131	15	Thấm nặng	Hông nhẹ	Hông nhẹ



**Phụ lục 2:**  
**DANH MỤC CÁC HỒ CHỨA HƯ HỒNG NẶNG CẦN SỬA CHỮA, KHẮC PHỤC CẤP BÁCH GIAI ĐOẠN 2019-2020**

(Kèm theo Tờ trình số 141 /TTr-UBND ngày 19 /11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Thông số kỹ thuật					Khái toán kinh phí (tỷ đồng)	Hiện trạng công trình		
			Flv (km <sup>2</sup> )	Dung tích hồ (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Ftrước thiết kế (ha)	Đập đất			Đập đất	Cống lấy nước	Tràn xả lũ
						Hmax (m)	L (m)				
<b>TỔNG CỘNG</b>								<b>105,0</b>			
1	Phước Tích	Bình Mỹ, Bình Sơn	1,1	0,20	40	6,0	120	15,0	Hư hỏng nặng	Tốt	Hỏng nặng
2	Đá Bạc	Bình An, Bình Sơn	0,7	0,44	110	8,7	349	18,0	Thấm nặng	Hỏng vừa	Hỏng nặng
3	Lỗ Thùng	Đức Phú, Mộ Đức	2,2	0,46	160	12,7	405	30,0	Hư hỏng nặng	Hỏng vừa	Hỏng vừa
4	Hóc Dọc	Bình Nguyên, Bình Sơn	1,2	0,41	95	10,5	217	15,0	Thấm vừa	Hỏng nặng	Hỏng nặng
5	Suối Khoai	Bình Trị, Bình Sơn	0,9	0,35	50	6,0	210	10,0	Thấm nặng	Hỏng nặng	Hỏng vừa
6	Hồ Vàng	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh	5,0	0,50	150	11,0	360	17,0	Thấm vừa	Hỏng nặng	Hỏng vừa

./.